

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Đinh Hoàng Th, sinh năm 1990.

- **Bị đơn:** chị Đinh Thị L, sinh năm 1991.

Đồng địa chỉ: thôn 9, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Hoàng Th và chị Đinh Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: anh Đinh Hoàng Th và chị Đinh Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: anh Th chị L cùng khai có 02 con chung tên Đinh Nhân Th, sinh ngày 20/7/2011 và Đinh Thị Minh A, sinh ngày 03/11/2016. Sau khi ly hôn các bên thỏa thuận anh Thành nhận nuôi cháu Đinh Nhân Th, chị L nhận nuôi cháu Đinh Thị Minh A đến trưởng thành, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung: anh Th, chị L tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Th, chị L là cá nhân thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND thị trấn A - huyện A;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Thị Giàu